

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/2020/HSST

Ngày: 28-9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/HSST-QĐ ngày 16/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Lưu Trung B, sinh năm 1984 tại Nghệ An; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp 4, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Xuân B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1986; bị cáo chưa có con; tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 07/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 09 chín tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 68/2017/HS-ST; tiền sự: Không; ngày 08/6/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

2. Nguyễn Văn C, Sinh năm 1980 tại Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: ấp 1, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: không ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 và bà Lê Thị P, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân ngày 18/8/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản theo bản án số 33; ngày 03/02/2016, bị Tòa án thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 17; ngày 29/5/2017, bị Tòa án thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 04/6/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

3. Lê Tử Q, Sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; tên gọi khác: Q; Nơi đăng ký HKTT:

ấp 1, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: không ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Tử M, sinh năm 1945 và bà Phạm Thi H, sinh năm 1949; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 32; tiền sự: Ngày 22/5/2020, bị cơ quan công an thành phố Đồng Xoài xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản theo quyết định số 137; Nhân thân: ngày 07/3/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng theo quyết định số 419. Ngày 04/6/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Bùi Đức Á**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố T, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lưu Trường G**, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp 4, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố T, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Ông **Mai Thế H**, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn C, tỉnh Bình Phước.

2. Anh **Vĩ Văn X**, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp 6, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Trung B, Nguyễn Văn C và Lê Tử Q là những người không có nghề nghiệp ổn định, và đều sử dụng chất ma túy. Lưu Trường G (em ruột của B) làm công trình tại nhà của ông Bùi Đức Á thuộc Kp Trung Lợi, TT Chơn Thành và B từng có thời gian đến nơi của G làm nên biết nhà ông Á có tài sản để trộm.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2020, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe wave Blade, màu Đỏ-Đen, biển số: 93P2-061.54 của Lưu Xuân B (ba ruột B) đến nhà của C rồi C đến địa bàn huyện Chơn Thành để trộm cắp tài sản. Tại đây, C nói với B là không đi được, để C gọi Q đi cùng B. B sử dụng xe mô tô biển số: 93P2-061.54 chở Q đến thị trấn C, huyện Chơn Thành. Khoảng 11 giờ cả hai đi đến nhà anh Bùi Đức Á thuộc tổ 9, KP Trung Lợi, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thấy không có ai ở nhà trông coi nên B dừng xe trước nhà kho, Q đứng canh giới, B lấy từ cốp xe mô tô 01 cái mỏ lết dài khoảng 30cm rồi đi bộ vào bẻ khoen khóa cửa nhà kho. Sau đó, B chở Q cùng đi ra ngã tư Chơn Thành mượn xe ba gác máy của ông Mai Thế H để chở đồ về Đồng Xoài. Q là người trực tiếp thỏa thuận với ông H giá 400.000 đồng,

ông H không biết đồ mình chở là do trộm cắp mà có nên đồng ý rồi điều khiển xe đến nhà anh Ân. Khoảng 20 phút sau ông H điều khiển xe ba gác đi tới B hướng dẫn cho ông H điều khiển xe lùi vào cửa nhà kho, B cùng Q mở cửa nhà kho vào lấy trộm 02 bộ máy lạnh loại 2 HP, nhãn hiệu Sumi Kura, màu sơn Trắng và 03 máy bơm hơi (một máy bơm hơi của Lưu Trường G) chất lên xe ba gác. Sau khi lấy được tài sản, B điều khiển xe mô tô biển số: 93P2-061.54 chở Q dẫn đường cho ông H chạy xe ba gác về thành phố Đồng Xoài. Trên đường đi B sử dụng điện thoại di động gọi cho C đem xe móc lỏi (xe lỏi) ra khu vực bãi đất trống gần Trường trung cấp y tế tỉnh Bình Phước đợi B và Quý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút B và Q về đến địa điểm đã hẹn thì thấy C sử dụng xe mô tô honda, màu Đỏ, không có biển số kéo theo móc lỏi màu Xanh đứng chờ sẵn. B cùng Q, C chuyển tài sản từ xe ba gác qua xe móc lỏi, chuyển tài sản xong thì C đưa cho B số tiền 400.000đ để B trả tiền cho ông H. C điều khiển xe mô tô của B về nhà tại Ấp 1, xã T, thành phố Đồng Xoài. Q điều khiển xe móc lỏi chở B và tài sản trộm cắp được về phòng trọ của anh Vi Văn X cất giấu. Anh X không biết việc B và Q đi trộm cắp tài sản mang về để ở phòng trọ của mình vì phòng trọ anh X không khóa cửa. Đến chiều tối cùng ngày khi anh X đi làm về thấy phòng trọ của mình bị khóa cửa nên đã cạy cửa vào trong và phát hiện 01 máy bơm hơi để ngay chân cầu thang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đã đến lấy máy bơm hơi và mang đi đâu thì anh X không rõ. Sau khi C và B thỏa thuận phân chia tài sản trộm cắp được, C nói với Q sử dụng xe móc lỏi quay lại phòng trọ anh X lấy 01 bộ máy lạnh và 02 bộ máy bơm hơi chở về phòng trọ của Q (cách nhà C khoảng 30m) cất giấu. Khoảng 16 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2020, B đến phòng trọ anh X chở 01 bộ máy lạnh đến tiệm điện máy “Thành Đạt” do anh Lê Văn C bán với giá 3.800.000đ, sử dụng vào việc tiêu xài mục đích cá nhân và sử dụng ma túy hết. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đến phòng trọ anh X chở 01 bộ máy bơm hơi còn lại đem bán cho anh Dương (chưa rõ lai lịch) ngụ tại Ấp 2, xã T, thành phố Đồng Xoài với giá 500.000đ sử dụng vào việc tiêu xài mục đích cá nhân hết.(BL 96-98;138-139)

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 58/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 11/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định giá trị 02 bộ máy lạnh của anh Bùi Đức Á tại thời điểm bị chiếm đoạt là 32.000.000 đồng; 01 máy bơm hơi nhãn hiệu PUMA, màu sơn đỏ của anh Bùi Đức Á tại thời điểm bị chiếm đoạt là 700.000 đồng và 01 máy bơm hơi nhãn hiệu HTC, màu sơn xanh của anh Bùi Đức Á tại thời điểm bị chiếm đoạt là 800.000 đồng. (BL 145-148)

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 71/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 15/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định giá trị 01 (một) máy bơm hơi (không rõ hiệu), màu sơn xanh của anh Lưu Trường G tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng.

Tổng số tài sản của anh Bùi Đức Á bị chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 bộ máy lạnh loại 2 HP, nhãn hiệu Sumi Kura, màu sơn Trắng; 01 máy bơm hơi nhãn hiệu PUMA, màu sơn đỏ, trên mô tơ kéo có dòng chữ MLHUY-ELEC MACH COLTD; 01 máy bơm hơi nhãn hiệu HTC, màu sơn xanh của Bùi Đức Á; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe wave Blade, màu Đỏ-Đen, biển số: 93P2-061.54 của Lưu Xuân B. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

01 quần Jeen lửng màu xanh bạc và 01 áo thun màu xanh; 01 xe mô tô Honda, màu Đỏ, không biển số; 01 mooc lô, màu Xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh có sọc trắng ở giữa; 01 áo sơ mi dài tay màu hồng sọc xanh. Số vật chứng trên chuyển sang chi cục thi hành án huyện Chơn Thành quản lý theo quy định.

Đối với 01 máy bơm hơi không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh, của Lưu Trường G, không thu hồi được và anh Giang không yêu cầu bồi thường

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn C là chủ cơ sở điện lạnh đã mua 01 bộ máy lạnh loại 2HP, nhãn hiệu Sumi Kura, màu trắng của B. Anh C yêu cầu B bồi thường 3.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 103/CTr-VKS-CT ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Lưu Trung B, Nguyễn Văn C và Lê Tử Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; 50, 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Trung B mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; 50, 38; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/6/2020, các bị cáo Lưu Trung B, Nguyễn Văn C và Lê Tử Q có hành vi lén lút, chiếm đoạt 02 bộ máy lạnh; 01 máy bơm hơi nhãn hiệu PUMA, màu sơn đỏ và 01 máy bơm hơi nhãn hiệu HTC, màu sơn xanh của anh Bùi Đức Á; 01 máy bơm hơi không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh của anh Lưu Trường G mang về thành phố Đồng Xoài giao cho C. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 35.000.000đ. Vì vậy, hành vi của Lưu Trung B, Nguyễn Văn C và Lê Tử Q thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 103/CTr-VKS-CT ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Lưu Trung B: bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 68/2017/HS-ST ngày 07/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 09 chín tháng tù chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê Tử Q là người có nhân thân xấu, từng bị kết án: Ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 32/2017/HS-ST; tiền sự: ngày 22/5/2020, bị cáo bị cơ quan Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản theo quyết định số 137/2020/QĐ - XPVPHC ngày 22/5/2020;

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lưu Trung B, Nguyễn Văn C và Lê Tử Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cụ thể hóa hình phạt.

[6.1] Đối với bị cáo Lưu Trung B và Lê Tử Q: Các bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách tích cực và ngang nhiên, liều lĩnh, bị cáo B khởi xướng rủ rê bị cáo C cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: khi nghe bị cáo B rủ đi trộm cắp tài sản, không trực tiếp đi được nên C rủ Lê Tử Quý đi cùng B, bị cáo là người đưa số tiền 400.000đ để B trả tiền xe ba gác cho ông H và chuẩn bị xe móc lỏi để đưa tài sản trộm cắp đi cất giấu để tiêu thụ.

Từ phân tích trên, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, bị cáo B là người chịu trách nhiệm hình sự cao hơn, tiếp theo là bị cáo C đến bị cáo Q; cần cách ly cả ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Lê Văn C có đơn xin xử vắng mặt, nhưng có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 3.800.000đ, là số tiền trả cho bị cáo B khi mua một giàn máy lạnh, bị cáo B đồng ý bồi thường số tiền này. Xét yêu cầu của anh Chinh là phù hợp với qui định của pháp luật, bị cáo B là người trực tiếp bán và dùng số tiền này, nên việc bị cáo B đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường là phù hợp. Đối với 01 máy bơm hơi không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh của Lưu Trường G, không thu hồi được và anh Giang không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều khoản áp dụng hình phạt đối là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng đã thu giữ gồm 01 quần Jeen lửng màu xanh bạc và 01 áo thun màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh có sọc trắng ở giữa; 01 áo sơ my tay dài màu sọc xanh vì không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô honda màu đỏ không biển số; 01 mooc lỏi màu xanh là tài sản của bị cáo C và vợ C là chị Nguyễn Thị M, chị M không biết việc C sử dụng tài sản này vào việc phạm tội nên không có căn cứ để tịch

thu, nhưng do chiếc xe mô tô đã thu giữ này không có biển số, không rõ nguồn gốc nên giao cho cơ quan công an huyện Chơn Thành giải quyết theo thẩm quyền; trả lại cho chị M một móc lòi là phù hợp với qui định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị Lưu Trung B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Trung B, Nguyễn Văn C và Lê Tử Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; 50, 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Trung B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020;

Xử phạt bị cáo Lê Tử Q 01 (một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; 50, 38; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các điều 584,585 và Điều 590 BLDS, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bị cáo Lưu Trung B phải bồi thường số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Lê Văn C.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jeen lửng màu xanh bạc và 01 áo thun màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh có sọc trắng ở giữa; 01 áo sơ my tay dài màu sọc xanh; giao cho cơ quan công an huyện Chơn Thành xử lý 01 xe mô tô honda màu đỏ không biển số đã thu giữ theo BL 158 để xử lý theo thẩm quyền; trả lại 01 móc lòi màu xanh đã thu giữ cho chị Nguyễn Thị M.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lưu Trung B, Nguyễn Văn C và Lê Tử Q: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Trung B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Thiều

Phạm Xuân Đính

Nguyễn Đình Loan

